



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



Sự gắn kết, chuyển tiếp trong thiết kế đề cương chi tiết các học phần từ trình độ đào tạo cử nhân lên trình độ thạc sĩ: Qua đặc khảo ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô

Đào Duy Huân^{1*}

¹Trường Đại học Nam Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đào Duy Huân (email: ddhuan@gmail.com)

Ngày nhận bài: 10/9/2023

Ngày phản biện: 20/10/2023

Ngày duyệt đăng:

25/11/2023

Title: Cohesion and transition in designing detailed outlines of modules from bachelor's level to master's level:

Through special examination of Business Administration major at Tay Do University

Keywords: cohesion, education, inheritance, transfer of detailed subject outline, training

Từ khoá: chuyển tiếp, đề cương chi tiết, môn học, đào tạo, giáo dục, kế thừa, sự gắn kết

ABSTRACT

Research on cohesion and inheritance in designing detailed outlines for training modules at the bachelor's, master's, and doctoral levels is crucial for promoting fundamental innovation in undergraduate and graduate education. This can help save time and costs for learners by streamlining the training process. However, current practices often result in a disconnect between training levels, leading to duplication of knowledge and a lack of depth in training. To address this issue, this study aims to explore the importance of succession in the design of detailed course outlines, which can enhance learners' understanding of subject content at each level and foster excitement and growth in lifelong learning. The case study for this research is the business administration major at Tay Do University.

TÓM TẮT

Đề tài nghiên cứu về sự gắn kết và kế thừa trong việc thiết kế đề cương chi tiết các học phần đào tạo từ trình độ cử nhân lên thạc sĩ, thậm chí tiến sĩ là cấp thiết trong quá trình đổi mới căn bản trong đào tạo đại học, sau đại học nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người học trong quá trình đào tạo. Thực tiễn cho thấy có sự tách rời giữa các trình độ đào tạo trong thiết kế đề cương chi tiết học phần, làm cho người học cảm thấy trùng lặp các kiến thức, không thể hiện sự ngày càng chuyên sâu trong đào tạo. Vì vậy nghiên cứu này thử bàn về sự kế thừa chuyển tiếp trong thiết kế đề cương chi tiết các học phần, giúp người học có thể hiểu sâu, hiểu rõ nội dung môn học của từng trình độ, nhằm tạo hưng phấn, sự vươn lên trong quá trình học tập suốt đời. Nghiên cứu này lấy ngành quản trị kinh doanh đại học Tây Đô làm điển cứu.

1. GIỚI THIỆU

Trường Đại Học Tây Đô là trường đại học tư thực đầu tiên của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Sau 17 năm xây dựng và phát triển, trường đã đào tạo trên 30.000 học viên, sinh viên và cung cấp cho xã hội trên 30.000 lao động. Trên 80% sinh viên có việc làm sau 3 tháng tốt nghiệp là con số đặc biệt ấn tượng minh chứng cho sự tín nhiệm của xã hội, của phụ huynh, sinh viên đối với nhà trường. Với sứ mạng, mục tiêu, giá trị cốt lõi của mình, trường luôn quan tâm đến tính khả thi, ứng dụng trong thiết kế chương trình đào tạo, nhất là xây dựng đề cương chi tiết các học phần theo trình độ, bậc học phải luôn chú trọng kiến thức kế thừa từ cử nhân lên thạc sĩ, tiến sĩ. Trên cơ sở đó, làm nền tảng để triển khai việc chiêu sinh, đào tạo, kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo.

Những năm qua, các trường đại học ở Việt Nam bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thì cũng bộc lộ nhiều điểm yếu, trong đó nổi lên là thiết kế các đề cương học phần của các trình độ đào tạo thiếu tính liên hoàn, kế thừa chuyên tiếp. Ngày nay, vấn đề đặt ra là làm thế nào để người học có thể kế thừa những kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm từ những bậc học trước và nâng cao mở rộng ở bậc học cao hơn. Khi đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo (CTĐT) luôn đặt ra nội dung này, trở thành sự quan tâm của lãnh đạo từ Bộ đến trường.

Theo Lê Thị Phương (2019) [1] “Đề cương học phần” là tóm tắt nội dung của học phần trong đó thể hiện toàn bộ kế hoạch giảng dạy và học tập của học phần; thông qua đó quá trình dạy và học được tiến hành theo đúng lộ trình đã được đặt ra, nhằm giúp sinh viên nâng cao tính tự học và tự nghiên cứu để đạt kết quả tốt nhất trong học tập”. Theo đó, Đề cương chi tiết học

phần phải đảm bảo người học đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ toàn diện nào khi rời trường đại học và đạt được ở trình độ năng lực nào. Hơn nữa, theo Trần Thị Hoài (2007) [3], nội dung Đề cương môn học phải đạt được tính khả thi, tính kế thừa, tính hợp lý, cập nhật và thực tiễn. Do đó, Trường Đại học Tây Đô không chỉ chú trọng tính khả thi, tính hợp lý, cập nhật và thực tiễn mà trường còn quan tâm đến tính kế thừa trong việc xây dựng đề cương môn học.

Cùng chung quan điểm trên, Đại học Quốc gia Hà Nội [2] đã giải thích Đề cương học phần là tài liệu do giảng viên biên soạn để cung cấp cho người học trước khi giảng dạy học phần, gồm có các nội dung chủ yếu sau đây: thông tin về giảng viên, thông tin chung về học phần, mục tiêu của học phần, tóm tắt nội dung học phần, nội dung chi tiết học phần, học liệu, hình thức tổ chức dạy học, chính sách đối với học phần và phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập. Ngoài ra, Howard B., Altman và Hoàng Phê cho rằng Đề cương học phần là một phác thảo hoặc một tổng kết những điểm chủ yếu của một chủ đề, một bài học hay một nội dung nghiên cứu. Đối với các trường, đề cương học phần được hiểu theo 2 khía cạnh: 1) Đề cương bài giảng, đề cương khóa học và 2) Kế hoạch học tập. Như vậy, có thể hiểu Đề cương học phần là bản cam kết giữa người học và người dạy nhằm thống nhất các nội dung dạy - học, kiểm tra - đánh giá theo lộ trình đã nêu. Giảng viên và sinh viên có nhiệm vụ phải thực hiện theo đúng cam kết ghi rõ trong Đề cương học phần.

Nội dung đề cương chi tiết môn học: Theo Đại học Quốc Gia Hà Nội (2006) [2], nội dung chi tiết môn học cần phân biệt 3 phần: Phần 1: Nội dung cốt lõi - N1 (Phải biết); Phần 2: Nội dung liên quan gần - N2 (Nên biết); Phần 3: Nội

dung liên quan xa - N3 (Có thể biết). Theo Trần Thị Hoài (2007) [3], nội dung môn học cần đầy đủ tên các chương, tiểu mục, nội dung môn học đáp ứng mục tiêu đào tạo của môn học, nội dung môn học cần đảm bảo tính khả thi, tính kế thừa, hợp lý, cập nhật và thực tiễn.

Tính khả thi: Phù hợp với trình độ của người học, phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên của cơ sở đào tạo.

Tính kế thừa: Môn học có nội dung kế thừa, phát triển các kiến thức đã học từ bậc học trước các môn đã học trong CTĐT.

Tính hợp lý: Tỷ lệ nội dung giữa lý thuyết và thực hành và tự học phân bổ hợp lý theo mục tiêu môn học.

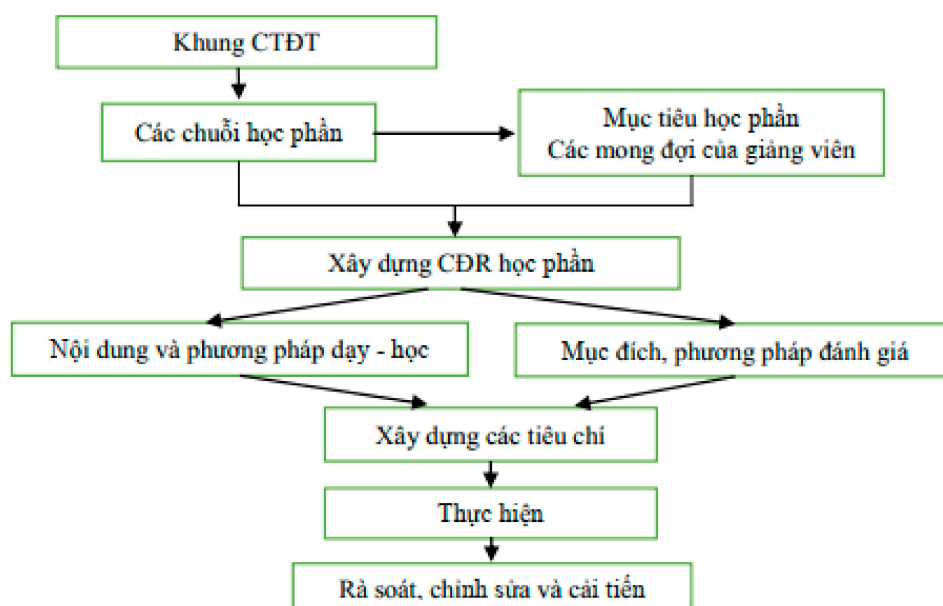
Tính cập nhật: Nội dung môn học hiện đại, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với tri thức mới nhất của khu vực và thế giới, cũng như khả năng áp dụng vào thực tiễn của Việt Nam.

Tính thực tiễn: Nội dung môn học cung cấp các kiến thức đáp ứng yêu cầu của người học, yêu cầu của ngành học.

Mức 1: Nội dung môn học đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của CTĐT đại học. Nội dung môn học đảm bảo tính khả thi, kế thừa và hợp lý. Nội dung môn học đã được cập nhật trong phạm vi quốc gia.

Mức 2: Nội dung môn học đảm bảo tính đặc thù, thực tiễn và cập nhật trong phạm vi khu vực hoặc quốc tế.

Các bước xây dựng đề cương chi tiết học phần: Theo Lê Thị Phương (2019) [1], việc xây dựng đề cương chi tiết học phần được thực hiện theo 6 bước: *Bước 1:* Từ khung CTĐT của ngành, xác định các chuỗi học phần liên quan. Với mỗi học phần sẽ xác định rõ ràng, cụ thể các mục tiêu. *Bước 2:* Xác định và lựa chọn các chuẩn đầu ra (CĐR) căn cứ trên việc xét các tương quan giữa học phần này với các chuỗi học phần khác trong hệ thống CTĐT. Đảm bảo CĐR học phần sẽ thỏa mãn các điều kiện học phần tiên quyết, học phần trước, tính kế thừa và phát triển. CĐR theo CDIO bao gồm: chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ. *Bước 3:* Xác định nội dung dạy học và các phương pháp để đáp ứng CĐR. Đồng thời lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp với năng lực người học. *Bước 4:* Căn cứ theo nội dung, phương pháp dạy học và mục đích, phương pháp đánh giá người học để xây dựng các tiêu chí theo Rubrics. *Bước 5:* Triển khai thực hiện. *Bước 6:* Lượng giá dựa trên ý kiến phản hồi của người học, góp ý của tổ bộ môn, thực tiễn quá trình dạy - học để điều chỉnh lại các tiêu chí hoặc CĐR các học phần.



Hình 1. Quy trình xây dựng đề cương chi tiết học phần theo CDIO và Rubrics

(Nguồn: Lê Thị Phương, 2019) [1])

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích tổng hợp, quy nạp, thống kê mô tả. Do số lượng CTĐT quá nhiều, số trường đại học nhiều, nên trong nghiên cứu này chỉ thông qua khảo sát CTĐT trình độ cử nhân lên trình độ thạc sĩ ngành QTKD của trường Đại học Tây Đô làm điển cứu. Đề tài đã thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua thiết kế bảng câu hỏi, khảo sát 120 sinh viên, 40 học viên cao học đang theo học và 80 thạc sĩ đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Tây Đô.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 So sánh CTĐT trình độ đào tạo cử nhân với trình độ đào tạo Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô

Về chương trình đào tạo, Khoa Quản Trị kinh doanh và Khoa Sau Đại Học - Trường Đại

Học Tây Đô, khi xây dựng chương trình đào tạo cũng chú ý đưa vào những học phần đã học ở bậc đại học và những học phần mới để vừa đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cơ bản vừa phát triển, cập nhật những kiến thức mới và kiến thức nâng cao. Đối với CTĐT bậc đại học của ngành quản trị kinh doanh, Khoa QTKD và Phòng Đào tạo đã xây dựng khung chương trình với tổng số tín chỉ là 141 tín chỉ và thời gian đào tạo là 3,5 năm. Với bậc Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, CTĐT được Khoa Sau Đại Học và Phòng Đào Tạo của Trường Đại học Tây Đô xây dựng với 60 tín chỉ, thời hạn hoàn thành là 2 năm. So sánh CTĐT bậc đại học và bậc thạc sĩ, sự kế thừa được thể hiện qua việc bố trí chương trình có sự lồng ghép một số học phần đã học ở bậc đại học, cụ thể là 18 học phần gồm cả phần kiến thức chung.

Bảng 1. Các học phần kế thừa từ trình độ đào tạo cử nhân lên đào tạo thạc sĩ QTKD tại trường đại học Tây Đô

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung: 6 tín chỉ		
1	Triết học	3
2	Ngoại ngữ (Anh văn)	3
Kiến thức cơ sở chuyên ngành bắt buộc: 21 tín chỉ		
1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3
2	Lý thuyết và các mô hình quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	3
3	Quản trị Marketing nâng cao	3
4	Chiến lược và mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	3
5	Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh (Văn hóa doanh nghiệp)	3
Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 18 tín chỉ		
1	Quản trị sản xuất dịch vụ	3
2	Quản trị chất lượng cao	3
3	Quản trị rủi ro	3
4	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
5	Hành vi tổ chức	3
6	Quản trị chuỗi cung ứng và logistic	3
7	Quản trị sự thay đổi	3
8	Nghiên cứu Marketing	3
9	Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3
10	Nhượng quyền thương mại	3
11	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3

Nguồn: Phòng Đào tạo Trường Đại học Tây Đô

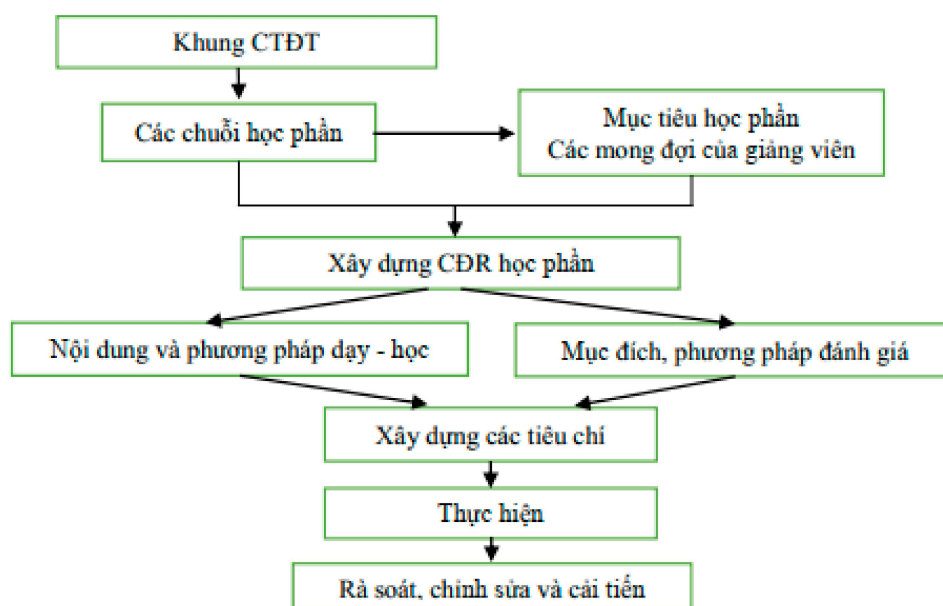
Thực tế, việc thiết kế học phần vừa có tính kế thừa từ bậc đại học vừa nâng cao trong đào tạo bậc Thạc Sĩ sẽ giúp người học hệ thống lại kiến thức cơ bản để dễ dàng tiếp thu những kiến thức nâng cao và mở rộng. Điều này tạo nên tính hiệu quả trong đào tạo.

3.2 Phân tích tính kế thừa trong đề cương chi tiết các học phần trình độ đào tạo cử nhân

với trình độ đào tạo Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô

3.2.1 Quy trình thiết kế xây dựng đề cương tại Trường Đại học Tây Đô

Thực tế việc thiết kế xây dựng đề cương chi tiết tại Trường Đại Học Tây Đô được thực hiện theo quy trình như sau:



Hình 2. Quy trình thiết kế chương trình đào tạo của Trường đại học Tây Đô

(Nguồn: Phòng Đào tạo Trường Đại học Tây Đô)

Căn cứ vào kết quả khảo sát các bên liên quan gồm: doanh nghiệp, sinh viên, giảng viên và tham khảo các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, Phòng đào tạo và Khoa Quản trị kinh doanh xây dựng khung chương trình đào tạo. Trên cơ sở khung chương trình đào tạo, Khoa Quản Trị Kinh Doanh phân công giảng viên phụ trách học phần thiết kế đề cương. Từng bộ môn sẽ họp để thảo luận và thống nhất các mục tiêu học phần và nội dung chuẩn đầu ra của học phần. Sau đó, giảng viên sẽ thiết kế các nội dung, phương pháp dạy học, mục đích và phương pháp đánh giá; đồng thời xây dựng các tiêu chí thực hiện. Sau khi hoàn chỉnh, đề cương sẽ được Bộ môn, Khoa và Trường xem xét và ký duyệt. Đề cương sẽ được áp dụng vào giảng dạy và kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa cải tiến, định kỳ 2 năm một lần.

3.2.2 Phân tích tính kế thừa trong đề cương chi tiết các học phần trình độ đào tạo cử nhân với trình độ đào tạo Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô

Đối với mục tiêu chung: Nhìn chung, đối với đề cương môn học ở bậc đại học, mục tiêu chung là giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập đối với tất cả các môn học. Đối với bậc thạc sĩ, mục tiêu chung là trang bị những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quản trị kinh doanh nói chung và nói riêng là kiến thức từng môn học. Bên cạnh đó, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, nâng cao khả năng vận dụng những kiến thức này vào phân tích thị trường và các hoạt động quản trị trên thực tế.

Đối với mục tiêu cụ thể: Mục tiêu cụ thể về kiến thức tùy thuộc vào từng môn học, nhưng có thể khái quát những điểm chung như sau: Đối với bậc đại học là giúp sinh viên hiểu được tổng quan về môn học, sự ra đời của môn học và các khái niệm, các học thuyết, các công thức,... nói chung là các kiến thức cơ bản của môn học. Bên

cạnh đó, người học có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế. Ở bậc cao học, mục tiêu cụ thể về kiến thức là giúp người học có thể hiểu các thuật ngữ về quản trị kinh doanh cụ thể trong từng lĩnh vực, phân biệt những chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing; hiểu rõ hơn về tâm lý, hành vi khách hàng để có chiến lược chăm sóc khách hàng tốt hơn; biết vận dụng quy trình nghiên cứu thị trường, nghiên cứu các vấn đề về kinh tế, quản trị kinh doanh; hơn nữa, người học còn biết cách quản trị nhân sự khoa học hơn thông qua việc hiểu tâm lý, hành vi nhân viên nhằm động viên nhân viên

Mục tiêu cụ thể về Kỹ năng có thể được khái quát như sau:

Ở bậc đại học, mục tiêu cụ thể về Kỹ năng là vận dụng tốt và linh hoạt các phương pháp và kỹ năng quản trị theo yêu cầu quản lý công việc diễn ra trong thực tiễn. Ngoài ra, còn giúp người học phát triển các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng tổ chức công việc và làm việc nhóm kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, kỹ năng khai thác thông tin, phản biện, kỹ năng giao tiếp, phân tích và đánh giá thông tin, sáng tạo. Bậc cao học, mục tiêu về kỹ năng là vận dụng tốt và triển khai vận dụng các kỹ năng quản trị hiệu quả. Học viên được trang bị kỹ năng xây dựng được các mối quan hệ với các trung gian phân phối, quan hệ với khách hàng; Đánh giá và phân tích các yếu tố môi trường, có kỹ năng hoạch định, đánh giá và tổ chức thực thi chiến lược, triển khai vận dụng các kỹ năng quản trị hiệu quả, có khả năng phân tích đánh giá sự biến động trong kinh doanh; quản trị được sự thay đổi trong thời đại toàn cầu hóa. Hơn nữa, học viên còn có các kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng sáng tạo (đây là kỹ

năng rất cần thiết), kỹ năng dự báo, phân tích và xử lý thông tin, kỹ năng dự báo, kỹ năng giao tiếp – thương lượng, làm việc nhóm, ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích tổng hợp dữ liệu liên quan đến hành vi tổ chức để quản trị nguồn nhân lực. Có khả năng quản trị quá trình tạo ra sản phẩm dịch vụ, quản trị quá trình chuyển hóa các nguồn lực đầu vào bao gồm những vấn đề cơ bản như: công nghệ, công suất, máy móc thiết bị, địa điểm doanh nghiệp, mặt bằng sản xuất, con người, vật tư, lịch trình sản xuất, tồn kho; Thêm vào đó, học viên còn có khả năng xây dựng được các thủ tục quy trình làm việc để quản lý doanh nghiệp.

Với mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm, ở bậc đại học sinh viên sẽ có tinh thần ham học hỏi, ứng biến tốt trong môi trường thay đổi, mềm dẻo, ứng biến, linh hoạt với nhiều điều kiện, hoàn cảnh đa dạng và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; vận dụng một cách sáng tạo kiến thức trong quá trình làm việc, định hướng và thích nghi với môi trường làm việc. Ngoài ra, sinh viên sẽ hình thành sự yêu thích nghiên cứu khoa học và ứng dụng các mô hình kinh tế, mô hình toán học để giải quyết các hiện tượng kinh tế phát sinh. Hơn nữa, sinh viên có ý thức rèn luyện thái độ, tác phong làm việc trong môi trường công nghiệp và cơ chế kinh tế thị trường, có đạo đức nghề nghiệp, phát triển tố chất chịu khó, tư duy phản biện và bản lĩnh làm việc độc lập. Đối với bậc cao học, sau khi kết thúc học phần, người học sẽ đạt được bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp; có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm, chủ động và trung thực trong công việc; có trách nhiệm và tâm huyết trong nghiên cứu khoa học. Mặt khác, người học còn có ý thức đúng đắn nghiêm túc

và khách quan trong việc tuân thủ pháp luật trong kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng; có khả năng quản lý tốt, thực hiện đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Đối với CDR về kiến thức: CDR về kiến thức của bậc đại học, sinh viên nắm rõ một hệ thống các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, các kiến thức về toán học, xã hội học, khoa học tự nhiên để vận dụng vào học tập, nghiên cứu vào lĩnh vực kinh tế; đồng thời, nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực quản trị kinh doanh như: hoạch định chiến lược, Marketing, kế toán, tài chính, nhân sự,... Bên cạnh đó, sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể thực thi các hoạt động điều hành và quản lý công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại các bộ phận của doanh nghiệp, tổ chức. Ngoài ra, sinh viên có thể nhận biết, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh tại các bộ phận trong doanh nghiệp, tổ chức; phân tích, xây dựng, giám sát các kế hoạch, chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp, tổ chức.

Đối với bậc cao học, chuẩn đầu ra về kiến thức là áp dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản để xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề về quản lý một cách hệ thống trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành QTKD (quản trị chiến lược, marketing tích hợp, PR...) như nghiên cứu về đối thủ cạnh tranh của sản phẩm, chiến lược chính sách với khách hàng, tiêu chí của sản phẩm hàng hóa, giá thành... góp phần tạo sự khác biệt cho sản phẩm phù hợp với yêu cầu, đồng thời quảng bá sản phẩm đến gần hơn với thị trường trong và ngoài nước,... Mặt khác, người học còn áp dụng các kiến thức toàn diện về quản trị, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp quản lý và điều hành hệ thống thông tin để thiết kế, thực hiện và quản lý

một cách khoa học, chuyên nghiệp hệ thống dữ liệu kinh doanh nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn các ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp. Người học có thể sử dụng các kiến thức liên ngành có liên quan như luật kinh doanh, tài chính, kế toán, ngân hàng, CNTT, phương pháp NCKH cũng được thiết kế để người học thực hành quản trị và quản lý tổ chức doanh nghiệp như lập kế hoạch cho dự án, cách thu hút vốn... đồng thời giúp thay đổi nhận thức từ chính lãnh đạo đến nhân viên của tổ chức, doanh nghiệp, liên tục nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hệ thống quản trị cho doanh nghiệp.

Đối với CDR về kỹ năng: CDR về kỹ năng, ở bậc đại học, sinh viên có thể thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá thông tin để giải quyết vấn đề liên quan đến các hoạt động trong doanh nghiệp/tổ chức; vận dụng kỹ năng quản trị trong việc thực hiện hoạt động tác nghiệp liên quan đến các hoạt động trong doanh nghiệp/tổ chức, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Sau khi học, sinh viên có thể thực hiện được việc hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra, kiểm soát các vấn đề liên quan đến hoạt động trong doanh nghiệp/tổ chức và áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, viết – đọc và trình bày, thuyết trình, đàm phán thương lượng...) vào công việc thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên có thể sử dụng tốt ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. CDR của bậc cao học về kỹ năng là cung cấp những kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và hệ thống hóa dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như các giải

pháp phù hợp với từng thời điểm, thị trường về marketing, bán hàng... Người học còn có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp về quản trị tiên tiến như kỹ năng quản lý con người, hợp tác với người khác, thương lượng và đàm phán, ý tưởng giải quyết những vấn đề phức tạp, tư duy phân tích, đổi mới, sáng tạo, định hướng lãnh đạo, dự báo, kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp như áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...

Đối với CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ở bậc đại học, chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, sinh viên sẽ có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm công dân, khả năng ứng biến tốt trong môi trường thay đổi, mềm dẻo, ứng biến, linh hoạt với nhiều điều kiện, hoàn cảnh đa dạng, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm, người học sẽ đạt được các khả năng sau:

Khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết những tình huống thực tiễn như cạnh tranh, khủng hoảng,...

Tuân thủ những quy định của Nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đối mặt với rất nhiều căng thẳng, nhiều vấn đề phát sinh để phát triển các dự án thành công và góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực

QTKD để tư vấn cho tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và chủ động quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh.

Đối với nội dung đề cương môn học, nội dung đề cương từng môn học được thiết kế rõ ràng theo từng chương và có thời lượng phù hợp cho việc học tập ở từng nội dung. Các chương có sự thống nhất kiến thức từ cơ bản đến nâng cao giúp người học có thể hiểu thấu đáo nội dung từng môn học.

3.3 Đánh giá tính kế thừa trong đề cương chi tiết học trình độ đào tạo cử nhân với trình độ Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tây Đô

3.3.1 Mô tả mẫu

Qua khảo sát 80 học viên cao học đang theo học và 40 học viên đã tốt nghiệp về tính kế thừa trong việc thiết kế xây dựng đề cương chi tiết, trong đó có 73 học viên và người tốt nghiệp cao học là nam, chiếm 60,83%. Số lượng nữ đang theo học thạc sĩ và đã tốt nghiệp là 47 người, chiếm 39,16%. Về độ tuổi, dưới 30 tuổi, có 30 người, chiếm 25% tham gia khảo sát phổ biến là độ tuổi từ 30-40 tuổi chiếm 43,33%, tương đương 52 người độ tuổi trên 40 có 38 người tham gia khảo sát (chiếm 31,67%). Về chức vụ, có 37 giảng viên và giáo viên (đang theo học tại trường và đã tốt nghiệp), chiếm 30,83%; doanh nhân tự doanh là 27 người, chiếm 22,5%; Nhân viên các doanh nghiệp và ngân hàng, các sở ban ngành là 32 người chiếm 26,67%; trưởng phòng tại các doanh nghiệp và ngân hàng, các sở ban ngành là 14 người, chiếm 11,67%, người chức vụ Ban Giám Đốc tham gia khảo sát là 10 người, chiếm 8,33%.

Bảng 2. Thông tin chung của đáp viên

Chỉ tiêu	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
<i>Giới tính</i>	120	100
Nam	73	60,83
Nữ	47	39,16
<i>Độ tuổi</i>	120	100
Dưới 30	30	25
Từ 30-40	52	43,33
Từ 40 trở lên	38	31,67
<i>Chức vụ</i>	120	100
Giảng viên, giáo viên tại các trường Đại học và cao đẳng	37	30,83
Tự doanh	27	22,5
Nhân viên các doanh nghiệp và ngân hàng, các sở ban ngành	32	26,67
Trưởng phòng tại các doanh nghiệp và ngân hàng, các sở ban ngành	14	11,67
Ban Giám Đốc	10	8,33

(Nguồn: Khảo sát năm 2022)

3.3.2 *Đánh giá tính kế thừa trong đề cương chi tiết trình độ tạo tạo cử nhân lên bậc đào tạo Thạc sĩ QTKD tại Trường Đại học Tây Đô.*

Về mục tiêu chung, có 120 đáp viên (chiếm 100%) cho là có sự gắn kết, kế thừa trong việc thiết kế, xây dựng đề cương chi tiết từ bậc đại học lên bậc cao học đối với ngành quản trị kinh doanh tại trường đại học Tây Đô. Lý do được đưa ra là mục tiêu chung là hiểu và vận dụng ở mức cơ bản ở bậc đại học nhưng có nâng cao

kiến thức theo hướng ứng dụng ở bậc cao học (83 đáp viên, chiếm 69,17%). Có 27 đáp viên (chiếm 22,5%) cho rằng mục tiêu chung là hiểu và vận dụng ở mức cơ bản ở bậc đại học nhưng có nâng cao kiến thức theo hướng nghiên cứu là chính ở bậc cao học. Còn lại là 10 đáp viên (chiếm 8,33%) cho rằng mục tiêu chung là hiểu cơ bản ở bậc đại học nhưng chưa vận dụng tốt, còn ở bậc có nâng cao kiến thức và vận dụng ở mức trung bình.

Bảng 3. Sự gắn kết trong mục tiêu chung của đề cương chi tiết

Yếu tố	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Mục tiêu chung của đề cương có sự gắn kết	120	100
Mục tiêu chung của đề cương không có sự gắn kết	0	0
Lý do		
Mục tiêu chung là hiểu và vận dụng ở mức cơ bản ở bậc đại học nhưng có nâng cao kiến thức theo hướng ứng dụng ở bậc cao học.	83	69,17
Mục tiêu chung là hiểu và vận dụng ở mức cơ bản ở bậc đại học nhưng có nâng cao kiến thức theo hướng nghiên cứu là chính ở bậc cao học	27	22,5

Yếu tố	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Mục tiêu chung là hiểu cơ bản ở bậc đại học nhưng chưa vận dụng tốt, còn ở bậc có nâng cao kiến thức và vận dụng ở mức trung bình	10	8,33
Tổng	120	100

(Nguồn: Khảo sát năm 2021, tác giả)

Về kiến thức của đề cương chi tiết học phần, có 97 đáp viên (chiếm 80,83%) cho rằng có sự gắn kết trong kiến thức của đề cương chi tiết học

phần từ bậc đại học đến bậc cao học; 23 đáp viên cho rằng không có sự gắn kết kiến thức trong xây dựng đề cương chi tiết.

Bảng 4. Sự gắn kết về kiến thức

Yếu tố	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Kiến thức của đề cương chi tiết học phần có gắn kết	97	80,83
Kiến thức của đề cương chi tiết học phần không gắn kết	23	19,17
Tổng	120	100

(Nguồn: Khảo sát năm 2021, tác giả)

Các đáp viên cho rằng có sự gắn kết trong kiến thức là do kiến thức được học ở bậc đại học là kiến thức cơ bản, còn kiến thức ở bậc cao học vừa kết hợp những kiến thức cơ bản đã học vừa nâng cao và một số ý kiến cho rằng kiến thức

được học ở bậc đại học là kiến thức cơ bản, còn kiến thức ở bậc cao học vừa kết hợp những kiến thức cơ bản đã học vừa nâng cao và mang tính thực tế.

Bảng 5. Lý do có sự gắn kết về kiến thức

Lý do	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Kiến thức được học ở bậc đại học là kiến thức cơ bản, còn kiến thức ở bậc cao học vừa kết hợp những kiến thức cơ bản đã học vừa nâng cao và mang tính thực tế	28	28,86
Kiến thức được học ở bậc đại học là kiến thức cơ bản, còn kiến thức ở bậc cao học vừa kết hợp những kiến thức cơ bản đã học vừa nâng cao.	69	71,14
Tổng	97	100

(Nguồn: Khảo sát năm 2021, tác giả)

Tuy nhiên một số ý kiến cho rằng, không có sự gắn kết trong việc thiết kế đề cương chi tiết từ bậc đại học lên cao học do đã đi làm một thời gian dài mới tham gia học lại, một số kiến thức chưa nắm hết, hoặc do từ ngành học khác chuyển sang học Quản trị kinh doanh.

Về kỹ năng và thái độ, các đáp viên đều cho rằng có sự gắn kết chặt chẽ từ bậc đại học lên cao học. Lý do các kỹ năng và thái độ ở bậc đại học đã được hình thành nhưng bậc cao học sẽ tiếp tục phát triển và thuần thục.

Bảng 6. Sự gắn kết trong kỹ năng và thái độ

Yếu tố	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Có sự gắn kết về kỹ năng và thái độ	120	100
Không có sự gắn kết về kỹ năng và thái độ	0	0
Tổng	120	100

(Nguồn: Khảo sát năm 2021, tác giả)

Về chuẩn đầu ra của học phần: CDR của học phần về kiến thức, có 83 (chiếm 69,17%) đáp viên cho rằng có sự gắn kết 37 (chiếm 30,83%) đáp viên cho rằng không có sự gắn kết. Lý do cho rằng có sự gắn kết là do chuẩn đầu ra về kiến thức đáp ứng mong đợi của học viên, hiểu từ vấn đề cơ bản đến nâng cao. Tuy nhiên, ý

kiến cho rằng không có sự gắn kết là do chuyển từ ngành học khác sang ngành quản trị kinh doanh. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm có 100% đáp viên đồng ý cho mục này. Lý do là mức độ tự chủ và trách nhiệm được hình thành từ quá trình học đại học và công tác, có thể phát huy thêm ở bậc cao học.

Bảng 7. Sự gắn kết trong chuẩn đầu ra

Yếu tố	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Chuẩn đầu ra về kiến thức	120	100
Có sự gắn kết gắn kết	83	69,17
Không có sự gắn kết	37	30,83
Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm	120	100
Có sự gắn kết gắn kết	120	100
Không có sự gắn kết	0	0

(Nguồn: Khảo sát năm 2021, tác giả)

Về nội dung học phần:

Qua khảo sát, 100% đáp viên đồng ý có sự gắn kết sâu sắc trong các học phần triết học, anh văn, quản trị nguồn nhân lực, văn hóa doanh nghiệp, hành vi tổ chức, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị sự thay đổi, tâm lý nghệ thuật lãnh đạo, nhượng quyền thương mại. Lý do là các học phần này có nội dung được hệ thống lại của bậc đại học và nâng cao ở bậc cao học. Tuy nhiên các học phần, quản trị tài chính, quản trị Marketing, quản trị chiến lược, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, kinh

doanh quốc tế, nghiên cứu Marketing, phân tích định lượng trong kinh doanh, chưa có sự thống nhất 100% đáp viên. Một số lý do đồng ý với sự gắn kết do môn học có hệ thống từ bậc đại học, đã thực hành ở bậc đại học và trong công tác. Ở bậc cao học được hệ thống lại và có thể ứng dụng dễ dàng hơn. Tuy nhiên một số ý kiến cho rằng chưa có sự gắn kết, kế thừa từ bậc học dưới, do kiến thức cũ, đã lâu không sử dụng hoặc do, từ ngành khác chuyển sang ngành quản trị kinh doanh ở bậc thạc sĩ.

Bảng 8. Sự gắn kết về nội dung

Học phần	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Triết học	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Anh Văn	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Quản trị tài chính	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	87	72,5
- Không có sự gắn kết	33	27,5
Quản trị nguồn nhân lực	100	100
- Có sự gắn kết gắn kết	100	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Quản trị Marketing	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	91	75,83
- Không có sự gắn kết	29	24,17
Quản trị chiến lược	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	87	72,5
- Không có sự gắn kết	33	27,5
Văn hóa doanh nghiệp	120	120
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Quản trị sản xuất	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	87	72,5
- Không có sự gắn kết	33	27,5
Quản trị chất lượng	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	96	80
- Không có sự gắn kết	24	20
Quản trị rủi ro	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	81	67,5
- Không có sự gắn kết	39	32,5
Quản trị kinh doanh quốc tế	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	93	77,5
- Không có sự gắn kết	27	22,5

Học phần	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Hành vi tổ chức	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Quản trị chuỗi cung ứng	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Quản trị sự thay đổi	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Nghiên cứu Marketing	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	82	68.33
- Không có sự gắn kết	38	31.67
Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Nhượng quyền thương mại	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	120	100
- Không có sự gắn kết	0	0
Phân tích định lượng trong kinh doanh	120	100
- Có sự gắn kết gắn kết	77	64.17
- Không có sự gắn kết	43	35.17

(Nguồn: khảo sát năm 2021, tác giả)

Theo đánh giá của đáp viên đối với mục tiêu chung, chuẩn đầu ra của đề cương có sự gắn kết chặt chẽ. Tuy nhiên mục tiêu và chuẩn đầu ra về kiến thức và nội dung nhiều môn học chưa thực sự gắn kết sâu sắc do học viên đi làm một thời gian dài mới quay trở lại học và do học viên từ ngành khác chuyển sang học ngành quản trị kinh doanh.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Sự gắn kết và kế thừa là yếu tố không thể thiếu trong bất kỳ hoạt động dạy và học nào. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ giúp hiểu rõ hơn về sự gắn kết và kế thừa trong việc thiết kế đề cương

chi tiết môn học phục vụ cho hoạt động giảng dạy của Trường Đại Học Tây Đô. Qua nghiên cứu, cần lưu ý hơn một số nội dung về mục tiêu kiến thức của môn và một số học phần như: quản trị tài chính, quản trị Marketing, quản trị chiến lược, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, kinh doanh quốc tế, nghiên cứu Marketing, phân tích định lượng trong kinh doanh, để cải tiến và thay đổi tốt hơn. Để cải thiện sự gắn kết, kế thừa trong việc thiết kế đề cương chi tiết học phần, Phòng Đào tạo và các khoa liên quan nên xem xét và ban hành quy định cách viết đề cương chi tiết; lập hội

đồng thảo luận và đánh giá đề cương chi tiết, có thể tham khảo các đề cương môn học từ các trường đại học trong và ngoài nước. Khi thiết kế đề cương cần lưu ý hệ thống lại các kiến thức cũ và mới cho học viên đã quên kiến thức cũ hoặc

học viên từ ngành học khác chuyển sang. Mặt khác, cần khảo sát các bên liên quan với số mẫu đa dạng hơn khi xây dựng khung chương trình đào tạo và thiết kế đề cương chi tiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Phương (2019). Kết hợp Rubrics và CDIO trong xây dựng đề cương chi tiết học phần ở bậc đại học. *Tạp chí giáo dục* số 446 kỳ 2 tháng 1 năm 2019 trang 51-57.
- [2] Vũ Anh Dũng và Phùng Xuân Nhạ (2011). Tích hợp chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học trong khung chương trình đào tạo. *Tạp chí KHHĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh* 27/2011 trang 248-255.

- [3] Trần Thị Hoài (2007). Các tiêu chí đánh giá đề cương môn học của chương trình đào tạo đại học theo tín chỉ ở đại học quốc gia Hà Nội, *Tạp chí KHHĐHQGHN KHXH & NV*, T23 số 1/2007.